

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 95/2024/HS-ST
Ngày: 31-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Thùy Dương

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt C, sinh năm 1991 tại tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt H và bà Lê Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 22/12/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay thành phố) D xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (chưa chấp hành xong phần án phí và trách nhiệm dân sự); nhân thân: Ngày 05/9/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 08 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 11/02/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/4/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố D xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị bắt, tạm giam ngày 14/11/2023; có mặt.

- Bị hại: Anh Bùi Hoài N, sinh năm 1999; nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nơi tạm trú: Nhà trọ P, số 26, đường D10, Khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Việt C và anh Bùi Hoài N đều là bảo vệ của Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ, vệ sỹ T (viết tắt là Công ty T).

Ngày 21/6/2023, Nguyễn Việt C được Công ty T phân công đến Khu vui chơi Suncasa, địa chỉ tại đường D8, khu 4, phường H, thành phố Thủ Dầu Một để trực; khi C đến đã có mặt anh Bùi Hoài N. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, C nói với anh N mình để quên đồ dùng cá nhân tại chốt trực của Công ty L, địa chỉ tại Khu công nghiệp Đ, phường H, thành phố B nhưng không có xe và hỏi mượn xe của anh N để đi; anh N đồng ý cho C mượn chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 66B1-743.56 của anh N.

Sau khi C lấy được đồ dùng cá nhân, trên đường quay lại Khu vui chơi S, C nảy sinh ý định đem xe của anh N đi cầm lấy tiền; C điều khiển xe đi đến khu vực Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cầm xe cho một người nam (C không biết họ tên) tại tiệm cầm đồ (C không nhớ tên và địa chỉ) được số tiền là 3.500.000 đồng; sau đó, C bỏ trốn. Đến ngày 14/11/2023, C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D bắt để điều tra về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong một vụ án khác.

Tại Kết luận định giá tài sản số 327/KL-TTTHS ngày 26/10/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 66B1-743.56, trị giá 17.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 66B1-743.56 là tài sản của anh Bùi Hoài N; anh N yêu cầu C bồi thường giá trị xe là 17.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKSTDM ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt C để xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Việt C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; đề nghị tổng hợp hình phạt 01 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2024/HSST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố D để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung; về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 17.000.000 đồng.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Việt C không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Việt C nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Việt C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại trong quá trình điều tra, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 21/6/2023, tại Khu vui chơi S thuộc phường H, thành phố Thủ Dầu Một, Nguyễn Việt C đã có hành vi mượn chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 66B1-743.56 của anh Bùi Hoài N để đi lấy đồ dung cá nhân, sau đó đem xe đi cầm lấy tiền rồi bỏ trốn; theo kết luận định giá, giá trị của xe là 17.000.000; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 338/2017/HS-ST ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D đã xét xử bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tính đến ngày bị cáo phạm tội được xét xử lần này, bị cáo chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Việt C để xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tham lam, tư lợi và ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã nhiều lần phạm tội, nên đề nghị của

Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2024/HSST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã xử bị cáo 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bản án đã có hiệu lực pháp luật, nên cần tổng hợp để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[8] Đối với người nam đã nhận cầm chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 66B1-743.56 cho Cường, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 17.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại; do tài sản của bị hại không thu hồi được, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại giá trị tài sản là 17.000.000 đồng.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2024/HSST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo Nguyễn Việt C phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/11/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Buộc bị cáo Nguyễn Việt C bồi thường cho anh Bùi Hoài N số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa bồi thường hoặc bồi thường

không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Việt C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường